

## ●144. ÔN TẬP VỀ ĐO ĐỘ DÀI VÀ ĐO KHỐI LƯỢNG

### A – MỤC TIÊU

Giúp HS củng cố về quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài, các đơn vị đo khối lượng ; cách viết các số đo độ dài và các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.

### B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

GV tổ chức, hướng dẫn HS tự làm bài rồi chữa các bài tập. Chẳng hạn :

#### *Bài 1 :*

– Cho HS tự làm bài rồi chữa bài. GV có thể vẽ bảng các đơn vị đo độ dài, bảng các đơn vị đo khối lượng lên bảng của lớp học để HS diễn cho đủ các bảng đó (theo mẫu nêu trong SGK).

– Cho HS ghi nhớ tên các đơn vị đo độ dài, các đơn vị đo khối lượng và mối quan hệ của hai đơn vị đo độ dài, hai đơn vị đo khối lượng liên tiếp nhau.

*Bài 2 :* Cho HS tự làm rồi chữa bài. Yêu cầu HS phải ghi nhớ mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài ; các đơn vị đo khối lượng thông dụng.

*Bài 3 :* Cho HS làm bài (theo mẫu) rồi chữa bài. Kết quả là :

a)  $1827\text{m} = 1\text{km } 827\text{m} = 1,827\text{km}$  ;

$2063\text{m} = 2\text{km } 63\text{m} = 2,063\text{km}$  ;

$702\text{m} = 0\text{km } 702\text{m} = 0,702\text{km}$ .

b)  $34\text{dm} = 3\text{m } 4\text{dm} = 3,4\text{m}$  ;

$786\text{cm} = 7\text{m } 86\text{cm} = 7,86\text{m}$  ;

$408\text{cm} = 4\text{m } 8\text{cm} = 4,08\text{m}$ .

c)  $2065\text{g} = 2\text{kg } 65\text{g} = 2,065\text{kg}$  ;

$8047\text{kg} = 8 \text{ tấn } 47\text{kg} = 8,047 \text{ tấn}$ .